

Số/No.: .459../VTDK-KHĐT  
V/v CBTT NQ HĐQT số 34/NQ-VTDK-HĐQT.  
Re: Disclosure of the BOD's Resolution No. 34/NQ-  
VTDK-HĐQT.

Tp. HCM, ngày 21 tháng 05 năm 2026  
HCMC, May 21<sup>st</sup> 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh**  
**To: Ho Chi Minh Stock Exchange**

**Tên tổ chức/Name of organization:** Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí/  
PetroVietnam Transportation Corporation

- Mã chứng khoán/Stock code: PVT
- Địa chỉ/Address: Tầng 2, Tòa nhà số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh/ Floor 2, Tower No. 43 Mac Dinh Chi Street, Sai Gon Ward, HCMC.
- Điện thoại/Tel: (84.28) 39111301 Fax: (84.28) 39111300
- Email: [ir@pvtrans.com](mailto:ir@pvtrans.com)

**1. Nội dung công bố thông tin/ Content of disclosure:**

Ngày 21/05/2026 Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans) đã ban hành Nghị quyết số 34/NQ-VTDK-HĐQT về việc phê duyệt kế hoạch 05 năm 2026-2030 của Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí/ On May 21<sup>st</sup>, 2026, the Board of Directors of PetroVietnam Transportation Corporation (PVTrans) issued Resolution No. 34/NQ-VTDK-HĐQT approving PVTrans' five-year business plan for the 2026–2030 period.

2. Nghị quyết số 34/NQ-VTDK-HĐQT và một số nội dung chính của kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm giai đoạn 2026-2030 đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty vào ngày 21/05/2026 tại đường dẫn <https://www.pvtrans.com/> Resolution No. 34/NQ-VTDK-HĐQT and some key contents of five-year business plan for the 2026–2030 period was published on PVTrans' website on May 21<sup>st</sup>, 2026, as in the link <https://www.pvtrans.com/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. /We hereby affirm that the information disclosed above is truthful, and we shall take full legal responsibility for the accuracy and integrity of the disclosed content.

**Nơi nhận/Recipients:**

- Như trên/As above;
- UBCKNN/SSC;
- HĐQT, BKS, TGD /BOD, BOS, CEO;
- Lưu VT, KHĐT, Ban TH/Archived;

**Tài liệu đính kèm/Attached documents:**

- NQ số/Resolution No.: 34/NQ-VTDK-HĐQT

**Đại diện tổ chức**  
**Organization representative**

Người UQ CBTT

Person authorized to disclose information  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)  
(Signature, full name, position, and seal)



**Nguyễn Hồng Vân**

## NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt kế hoạch 05 năm giai đoạn 2026 - 2030 của  
Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí (Tổng công ty);

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty; Quy chế về nguyên tắc quản trị và mối quan hệ công tác của Hội đồng quản trị Tổng công ty;

Xét đề nghị của các Ban Kế hoạch đầu tư, Ban Kinh doanh, Ban Tài chính kế toán và Ban Tổ chức nhân sự tại Báo cáo đề xuất số 38-2026/VTDK-KTNB ngày 11/5/2026 về việc phê duyệt kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026-2030 của PVTrans;

Căn cứ Biên bản Hội đồng quản trị số 43/BB-VTDK-HĐQT ngày 15/5/2026.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch 05 năm giai đoạn 2026 - 2030 của Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí theo nội dung chi tiết tại các Phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Tổng giám đốc Tổng công ty có trách nhiệm chỉ đạo các Ban chuyên môn Tổng công ty rà soát, hoàn thiện hồ sơ, tài liệu và các nội dung liên quan đến Kế hoạch 05 năm giai đoạn 2026 - 2030 đã được phê duyệt tại Điều 1 Nghị quyết này để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2027 của Tổng công ty xem xét, thông qua; đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và Tổng công ty.

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Trưởng các Ban chuyên môn/ Chánh Văn phòng của Tổng công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BKS;
- Các Ban TH, KHĐT;
- Lưu VT, HĐQT P (2b)



Phạm Việt Anh

**MỘT SỐ NỘI DUNG CHÍNH CỦA  
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2026-2030  
CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ**

**I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN**

- Giữ vững vị thế Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans) là doanh nghiệp vận tải, dịch vụ logistic và dịch vụ hàng hải dầu khí đa sở hữu lớn nhất Việt Nam; tập trung xây dựng và phát triển PVTrans trở thành thương hiệu vận tải biển mạnh, uy tín, mở rộng hoạt động khai thác quốc tế, tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu.
- Đẩy mạnh huy động các nguồn vốn trong và ngoài nước phục vụ đầu tư phát triển, tối ưu hóa lợi ích cổ đông; tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đổi mới mô hình tổ chức và quản trị phù hợp với yêu cầu phát triển, mở rộng quy mô.
- Tập trung nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và tài sản; bảo đảm hoạt động ổn định, phát triển bền vững, bảo toàn và phát triển vốn; hài hòa giữa lợi ích kinh tế với bảo đảm an ninh năng lượng, chủ quyền biển đảo và bảo vệ môi trường.

**II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN**

- Duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu hợp nhất bình quân giai đoạn 2026–2030 đạt từ 10%/năm trở lên; Phần đầu đưa dịch vụ vận tải biển quốc tế chiếm khoảng 85% cơ cấu doanh thu vận tải; Đồng thời duy trì tỷ lệ chia cổ tức hàng năm từ 5% đến 10%, bảo đảm hài hòa lợi ích của cổ đông và năng lực tài chính của Tổng công ty.
- Triển khai đồng bộ các giải pháp ứng dụng khoa học công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao năng suất lao động, tối ưu hóa công tác quản trị – vận hành, tăng cường năng lực cạnh tranh và tạo động lực cho tăng trưởng bền vững.
- Phát triển đội tàu đa dạng chủng loại (dầu thô, dầu sản phẩm, hóa chất, khí, hàng rời...); từng bước phát triển đội tàu trọng tải lớn, hiện đại, thân thiện môi trường (tàu Eco), đáp ứng thị trường quốc tế.
- Chủ động nghiên cứu, tìm kiếm cơ hội đầu tư, M&A trong các lĩnh vực logistics, kho chứa, trạm trung chuyển, cảng hậu cần; phát triển logistics gắn với chuỗi cung ứng phục vụ chuyên dịch năng.

**III. ĐỊNH HƯỚNG TRIỂN KHAI**

**1. Dịch vụ vận tải biển**

**1.1 Đối với vận tải dầu thô**

- Đẩy mạnh đầu tư bổ sung đội tàu dầu thô dưới nhiều hình thức, trong đó ưu tiên thuê tàu trần dài hạn, phù hợp với điều kiện thị trường và khả năng tài chính, nhằm nhanh chóng nâng cao quy mô và chất lượng đội tàu dầu thô của PVTrans.
- Mở rộng thị trường vận tải dầu thô quốc tế, tổ chức khai thác đội tàu an toàn, hiệu quả, từng bước xây dựng và khẳng định thương hiệu PVTrans trên thị trường khu vực và quốc tế.

## **1.2 Đối với vận tải dầu sản phẩm**

- Đầu tư nâng cấp đội tàu dầu sản phẩm theo hướng hiện đại, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về an toàn và môi trường, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh của PVTrans.
- Đẩy mạnh mở rộng thị trường vận tải quốc tế, trọng tâm khu vực châu Á – Thái Bình Dương, thông qua thiết lập quan hệ hợp tác với các đối tác chiến lược và gia tăng sự hiện diện trên các tuyến vận tải có tiềm năng.

## **1.3 Đối với vận tải hóa chất**

- Đẩy mạnh đầu tư và mở rộng thị trường vận tải hóa chất quốc tế, bảo đảm chủ động, linh hoạt trong kế hoạch khai thác đội tàu.
- Nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác quản lý, điều hành, hoàn thiện mô hình quản trị, đáp ứng các yêu cầu khắt khe của khách hàng là các Oil Major và khách hàng lớn.

## **1.4 Đối với vận tải khí hóa lỏng**

- Duy trì ổn định thị phần vận chuyển LPG nội địa, ưu tiên các nguồn khí đầu ra từ NMLD Dung Quất, PV Gas và NMLHD Nghi Sơn.
- Tổ chức quản lý, khai thác đội tàu LPG theo hướng an toàn, hiệu quả, tối ưu năng lực vận hành thông qua việc bố trí, sắp xếp đội tàu hợp lý.
- Chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết, từng bước tham gia thị trường vận chuyển LNG trong nước và quốc tế theo lộ trình bài bản, phù hợp với chiến lược phát triển của PVTrans.

## **1.5 Đối với vận tải hàng rời**

- Tăng cường làm việc với các bên liên quan nhằm gia tăng cơ hội tham gia vận chuyển than đầu vào cho các nhà máy nhiệt điện trong nước.
- Nghiên cứu, xem xét tham gia chuỗi cung ứng than hoàn chỉnh, bao gồm kinh doanh thương mại và vận chuyển than cho các nhà máy nhiệt điện và khách hàng tiêu thụ khối lượng lớn tại Việt Nam.
- Tận dụng hiệu quả nguồn lực hiện có, đa dạng hóa thị trường, mở rộng cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng rời cho khách hàng trong nước và quốc tế.

## **2. Dịch vụ Logistics**

- Chủ động tìm kiếm cơ hội đầu tư, liên doanh, liên kết, mua bán – sáp nhập (M&A) với các đối tác phù hợp trong và ngoài ngành;
- Nâng cao năng lực quản lý, vận hành dịch vụ logistics theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số nhằm tối ưu hiệu quả khai thác và gia tăng giá trị cho khách hàng.

## **3. Dịch vụ FSO/FPSO và dịch vụ O&M**

- Quản lý và khai thác an toàn hiệu quả kho nổi FSO PVN Đại Hùng Queen, đảm bảo thời gian làm việc liên tục, đáp ứng đầy đủ yêu cầu của khách hàng.

- Tổ chức thực hiện dịch vụ O&M giàn CPP mỏ Sao Vàng Đại Nguyệt phối hợp chặt chẽ với khách hàng đảm bảo hoạt động khai thác an toàn, hiệu quả, giữ vững chất lượng dịch vụ.
- Nghiên cứu cơ hội mở rộng sang dịch vụ O&M cho các kho LNG và trạm trung chuyển khí.

#### 4. Dịch vụ khác

- Mở rộng hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước nhằm phát triển thị trường và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh thương mại.
- Xây dựng và hoàn thiện mô hình cung ứng thuyền viên, đại lý hàng hải và quản lý tàu theo hướng chuyên nghiệp, gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, bảo đảm triển khai hiệu quả các dịch vụ hỗ trợ vận tải.

### IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

#### 1. Giải pháp đột phá (động lực tăng trưởng mới)

##### 1.1 Áp dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Xác định khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là giải pháp đột phá chiến lược, động lực tăng trưởng chủ yếu, tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả, nâng cao năng lực cạnh tranh của PVTrans.
- Xây dựng lộ trình ứng dụng phù hợp với đặc thù hoạt động, xác định nhiệm vụ trọng tâm, thứ tự ưu tiên và nguồn lực thực hiện.
- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tài liệu và phương thức làm việc, hình thành môi trường làm việc điện tử, nâng cao hiệu quả điều hành và tính minh bạch.
- Rà soát, chuẩn hóa và tích hợp dữ liệu hiện có, xây dựng hệ sinh thái dữ liệu tập trung và nền tảng quản trị thông minh; từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong xử lý công việc nhằm nâng cao năng suất lao động.
- Phát triển nền tảng quản trị số toàn diện (Digital Workplace/E-Office), số hóa quy trình, tăng cường kết nối nội bộ, nâng cao hiệu quả vận hành trong toàn hệ thống.
- Triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh mạng, lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ uy tín, kết hợp hài hòa giữa nguồn lực nội bộ và dịch vụ thuê ngoài, thực hiện theo lộ trình phù hợp.
- Khuyến khích và nhân rộng sáng kiến đổi mới sáng tạo, thiết lập cơ chế tiếp nhận, đánh giá ý tưởng minh bạch, linh hoạt và gắn trách nhiệm, nhằm tiết giảm chi phí, tăng năng suất và nâng cao chất lượng dịch vụ.

##### 1.2 Giải pháp về quản trị và phát triển bền vững (ESG)

- Tăng cường quản trị doanh nghiệp theo thông lệ quốc tế, bảo đảm minh bạch, đồng thời thiết lập và vận hành hệ thống báo cáo tích hợp giữa tài chính – quản trị rủi ro – ESG.
- Thúc đẩy giảm phát thải, đẩy mạnh chuyển đổi xanh, mở rộng ứng dụng công nghệ thân thiện với môi trường, hướng tới mô hình tăng trưởng bền vững, đáp ứng các tiêu chuẩn và yêu cầu quốc tế.

- Bảo đảm môi trường làm việc an toàn, công bằng, chăm lo đời sống, phúc lợi của cán bộ, nhân viên và thuyền viên, đồng thời thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, hỗ trợ cộng đồng.

### 1.3 Phát triển hợp tác quốc tế

- Xác định hợp tác quốc tế là động lực then chốt để mở rộng thị trường kinh doanh, tiếp cận công nghệ hiện đại và thúc đẩy phát triển bền vững trong chuỗi giá trị năng lượng toàn cầu.
- Chủ động mở rộng hiện diện tại các thị trường trọng điểm thông qua các hình thức hợp tác kinh doanh (BCC), liên doanh, liên kết, mua bán – sáp nhập (M&A) và các phương thức hợp tác phù hợp khác.

## 2. Giải pháp trọng tâm (động lực tăng trưởng truyền thống)

### 2.1 Giải pháp về cơ chế chính sách

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế phân cấp trong các lĩnh vực đầu tư, tài chính, nhân sự và quản trị, bảo đảm tính chủ động, linh hoạt và nâng cao hiệu quả điều hành tại PVTrans.
- Đẩy mạnh phân cấp cho đơn vị thành viên có năng lực quản trị và hiệu quả sản xuất kinh doanh tốt, tăng cường công tác giám sát, kiểm tra và hậu kiểm.
- Đơn giản hóa thủ tục nội bộ, rút ngắn thời gian phê duyệt, tạo điều kiện để các đơn vị thành viên chủ động triển khai kế hoạch đầu tư theo chủ trương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### 2.2 Giải pháp về kinh doanh và mở rộng thị trường

- **Đối với thị trường trong nước**
  - + Tiếp tục giữ vai trò chủ đạo trong vận tải dầu thô và các sản phẩm dầu khí do các đơn vị trong Tập đoàn sản xuất, tiêu thụ; đồng thời đảm nhận vai trò đầu mối vận chuyển than ổn định, liên tục cho các nhà máy nhiệt điện.
- **Đối với thị trường quốc tế:**
  - + Tiếp tục xây dựng và mở rộng mạng lưới khách hàng trên thị trường quốc tế, bảo đảm kịp thời phục vụ hoạt động đầu tư và khai thác đội tàu của PVTrans.
  - + Tập trung tìm kiếm khách hàng cho thuê tàu theo hợp đồng TC dài hạn hoặc hợp đồng COA; chủ động tiếp cận và khai thác các tuyến vận tải quốc tế có giá cước cao, đáp ứng các yêu cầu khắt khe về năng lực và chất lượng dịch vụ.
  - + Nghiên cứu, xem xét tham gia góp vốn hoặc góp tàu thành lập liên doanh cung cấp dịch vụ FSO/FPSO khi có cơ hội phù hợp; đồng thời đẩy mạnh công tác quản lý kỹ thuật tàu và phát triển đội ngũ thuyền viên, từng bước cung cấp dịch vụ cho các đội tàu quốc tế.

### 2.3 Giải pháp về đầu tư

- Kết hợp các hình thức đầu tư phù hợp để thay thế đội tàu đã lớn tuổi, kém hiệu quả, bao gồm đầu tư đóng mới và thuê tàu trần (bareboat), nhằm phát triển đội tàu chở dầu thô, dầu sản phẩm, hóa chất, vận tải khí và hàng rời, đáp ứng yêu cầu thị trường và định hướng phát triển của Tổng công ty.

- Tăng cường hợp tác với các đối tác uy tín trong nước và quốc tế để đầu tư, M&A trong các lĩnh vực kho chứa, trạm, cảng hậu cần và logistics; xem xét thành lập các pháp nhân thành viên phù hợp nhằm phục vụ nhu cầu phát triển và mở rộng hoạt động của Tổng công ty.
- Quyết liệt đẩy nhanh tiến độ và tăng cường quản lý công tác đầu tư theo các kế hoạch đã được phê duyệt; kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các đơn vị thành viên, bảo đảm tiến độ, hiệu quả và tuân thủ quy định.

#### **2.4 Giải pháp về tài chính**

- Xây dựng và triển khai các giải pháp tài chính linh hoạt nhằm tối ưu nguồn vốn và kiểm soát rủi ro đầu tư, bao gồm vay vốn ưu đãi từ các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước, liên kết đầu tư theo hình thức BCC, thuê mua tài chính nhằm giảm áp lực vốn đầu tư ban đầu.
- Chủ động mở rộng tiếp cận các nguồn vốn tín dụng xanh từ các tổ chức tài chính trong và ngoài nước để phục vụ đầu tư đội tàu sử dụng nhiên liệu thân thiện với môi trường, áp dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải.
- Đa dạng hóa các hình thức huy động vốn, bao gồm huy động qua thị trường chứng khoán (phát hành cổ phiếu, trái phiếu, tín dụng, bảo lãnh...) và các kênh tài chính hợp pháp khác, bảo đảm hiệu quả, an toàn và phù hợp với chiến lược phát triển của Tổng công ty.

#### **2.5 Giải pháp về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực**

- Đổi mới và đa dạng hóa hình thức đào tạo, ưu tiên đào tạo nội bộ và đào tạo gắn với thực tiễn, bảo đảm hiệu quả, giúp cán bộ, người lao động và thuyền viên dễ dàng tiếp thu và áp dụng vào công việc.
- Chuẩn hóa công tác quản lý và phát triển nguồn nhân lực theo hướng tiệm cận chuẩn mực quốc tế; xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp hóa, tổ chức sắp xếp, phân công lao động khoa học, tăng cường chuyên môn hóa sâu, phân định rõ lao động chuyên sâu và lao động hỗ trợ.
- Đẩy mạnh đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trên cơ sở xác định rõ yêu cầu về kỹ năng, kiến thức và năng lực thực thi công việc, thông qua đánh giá năng lực, khảo sát nhân sự và các hình thức đào tạo phù hợp.
- Thực hiện chính sách tiền lương, thu nhập và đãi ngộ cạnh tranh, phù hợp với thị trường lao động trong nước và quốc tế, nhằm thu hút, phát triển và giữ chân đội ngũ nhân sự chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Tổng công ty.
- Xây dựng cơ chế khen thưởng, khuyến khích sáng kiến, ghi nhận cá nhân và tập thể có thành tích trong đổi mới, cải tiến và ứng dụng khoa học công nghệ vào hoạt động sản xuất kinh doanh và điều hành.
- Chú trọng xây dựng, lan tỏa và thực hiện Văn hóa PVTrans trong toàn hệ thống; bảo vệ, gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa doanh nghiệp, tạo nền tảng xây dựng nguồn nhân lực bền vững và gắn kết lâu dài.

## 2.6 Giải pháp về quốc phòng, an toàn, bảo vệ môi trường

- Tăng cường công tác an toàn và bảo vệ môi trường, thông qua chuẩn hóa quy trình khai thác đội tàu theo các tiêu chuẩn quốc tế, đẩy mạnh giám sát kỹ thuật và vận hành, đồng thời nâng cao ý thức và năng lực của thuyền viên.
- Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng nhằm bảo vệ lợi ích quốc gia, bảo đảm an ninh, an toàn hàng hải trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

## V. CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN CỦA KẾ HOẠCH 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (tỷ đồng)
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu tài chính hợp nhất</b>	
1	Tổng doanh thu	92.000 - 98.000
2	Lợi nhuận trước thuế	8.200 - 8.700
3	Lợi nhuận sau thuế	6.500 - 7.000
4	Nộp Ngân sách nhà nước	2.600 - 2.800
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu tài chính Công ty Mẹ</b>	
1	Vốn điều lệ	5.169 - 9.900
2	Doanh thu	21.800 - 23.000
3	Lợi nhuận trước thuế	3.900 - 4.200
4	Lợi nhuận sau thuế	3.100 - 3.400
5	Nộp NSNN (trực tiếp của Công ty mẹ)	1.300 - 1.400
6	Kế hoạch đầu tư	13.000 - 19.000

**RESOLUTION**

**Approval of the 05-Year Plan for the 2026–2030 period of  
PetroVietnam Transportation Corporation**

**THE BOARD OF DIRECTORS  
OF PETROVIETNAM TRANSPORTATION CORPORATION**

*Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020 and Law No. 76/2025/QH15 dated 17 June 2025 amending and supplementing certain articles of the Law on Enterprises;*

*Pursuant to the Charter of Petrovietnam Transportation Corporation (the Company);*

*Pursuant to the Regulation on the Operation of the Board of Directors of the Company; the Regulations on principles of corporate governance and working relations of the Board of Directors of the Company;*

*Considering the proposal of the Investment Planning Department, Business Department, Finance and Accounting Department and Organization and Human Resources Department as stated in Proposal Report No. 38-2026/VTDK-KTNB dated 11 May 2026 regarding the approval of PVTrans' 05-year plan for the 2026–2030 period of PVTrans;*

*Pursuant to the Minutes of the Board of Directors No. .../BB-VTDK-HDQT dated ...May 2026.*

**RESOLVES:**

**Article 1.** To approve the 5-year plan for the 2026–2030 period of PetroVietnam Transportation Corporation, as detailed in the attached Appendices.

**Article 2.** The General Director of the Company shall be responsible for directing the relevant functional divisions of the Company to review and finalize the dossiers, documents, and other contents relating to the approved 5-year plan for the 2026–2030 period as stipulated in Article 1 of this Resolution, for submission to the Company's 2027 Annual General Meeting of Shareholders for consideration and approval, ensuring compliance with applicable laws and the Company's regulations.

**Article 3.** This Resolution shall take effect from the date of signing.

Members of the Board of Directors, General Directors and Heads of relevant departments of the Company shall be responsible for the implementation of this Resolution./.

**Recipients:**

- As stated in Article 3;
- Supervisory Board;
- Departments: General Affairs, Planning-Investment;
- Archived at: Administration Office, BOD (2 copies).

**ON BEHALF OF THE BOD  
CHAIRMAN**

*(Signed)*

**Pham Viet Anh**



**SOME KEY CONTENTS OF  
5-YEAR BUSINESS PLAN FOR THE PERIOD 2026-2030  
OF PETROVIETNAM TRANSPORTATION CORPORATION (PVTrans)**

**I. DEVELOPMENT PHILOSOPHY**

- Maintain the position of PVTrans as Vietnam's largest multi-ownership petroleum transportation, logistics, and maritime services enterprise; focus on developing PVTrans into a strong and reputable maritime transport brand, expanding international operations, and deepening participation in the global supply chain.
- Actively mobilize domestic and international capital for development investment, optimize shareholder value; focus on improving human resource quality, and innovate organizational and governance models in line with development and scaling requirements.
- Focus on improving capital and asset utilization efficiency; ensure stable operations, sustainable development, capital preservation and growth; balance economic benefits with energy security, maritime sovereignty, and environmental protection.

**II. DEVELOPMENT OBJECTIVES**

- Maintain average consolidated revenue growth of at least 10% per year for the 2026–2030 period; strive to bring international maritime transport services to approximately 85% of transport revenue structure; maintain annual dividend ratio of 5% to 10%, ensuring a balance between shareholder interests and the Corporation's financial capacity.
- Comprehensively implement science and technology application solutions, promote innovation and digital transformation across all business operations to improve labor productivity, optimize management and operations, enhance competitive capacity, and create momentum for sustainable growth.
- Develop a diversified fleet (crude oil, refined products, chemicals, gas, dry bulk...); gradually develop large-tonnage, modern, environmentally friendly vessels (Eco ships) to meet international market demands.
- Proactively research and seek investment and M&A opportunities in logistics, storage facilities, transshipment terminals, and logistics ports; develop logistics services linked to supply chains supporting energy transition.

**III. IMPLEMENTATION ORIENTATION**

**1. Maritime Transport Services**

**1.1 Crude Oil Transportation**

- Actively invest in supplementing the crude oil fleet through various forms, with priority given to long-term bareboat chartering aligned with market conditions and financial capacity, to quickly scale up and improve PVTrans's crude oil fleet.
- Expand the international crude tanker market, operate the fleet safely and efficiently, and progressively build and affirm the PVTrans brand in regional and international markets.

## **1.2 Petroleum Product Transportation**

- Invest in upgrading the refined product fleet toward modernization, meeting international safety and environmental standards, thereby enhancing PVTrans's competitive capacity.
- Actively expand the international transport market, with focus on the Asia-Pacific region, by establishing partnerships with strategic partners and increasing presence on high-potential shipping routes.

## **1.3 Chemical Transportation**

- Actively invest in and expand the international chemical transport market, ensuring flexibility and proactiveness in fleet operation planning.
- Enhance professionalism in management and operations, refine the governance model to meet the stringent requirements of Oil Major clients and large customers.

## **1.4 LPG Transportation**

- Maintain stable domestic LPG transport market share, prioritizing gas output from Dung Quat Refinery, PV Gas, and Nghi Son Petrochemical Refinery.
- Manage and operate the LPG fleet safely and efficiently, optimizing operational capacity through rational fleet scheduling and arrangement.
- Proactively prepare the necessary conditions and gradually enter domestic and international LNG transport markets in a systematic manner aligned with PVTrans's development strategy.

## **1.5 Dry Bulk Transportation**

- Strengthen collaboration with relevant stakeholders to increase opportunities for transporting coal feedstock to domestic thermal power plants.
- Research and consider participation in the complete coal supply chain, including commercial trading and coal transportation for thermal power plants and large-volume consumers in Vietnam.
- Effectively leverage existing resources, diversify markets, and expand dry bulk transport services for domestic and international customers.

## **2. Logistics Services**

- Proactively seek investment, joint venture, partnership, and merger & acquisition (M&A) opportunities with suitable partners within and outside the industry;
- Enhance the management and operational capacity of logistics services toward professionalism and modernization; actively apply information technology and digital transformation to optimize operational efficiency and increase customer value.

## **3. FSO/FPSO Services and O&M Services**

- Safely and efficiently manage and operate the FSO PVN Dai Hung Queen floating storage unit, ensuring continuous uptime and fully meeting customer requirements.

- Provide O&M services for the Sao Vang Dai Nguyet field CPP platform in close collaboration with the client to ensure safe, efficient extraction operations and maintain service quality.
- Research opportunities to expand into O&M services for LNG storage facilities and gas transshipment terminals.

#### **4. Other Services**

- Expand cooperation with domestic and international partners to develop markets and enhance the effectiveness of commercial business operations.
- Develop and refine the crew supply, maritime agency, and ship management model toward professionalism, linked to improving human resource quality, to ensure effective implementation of transport support services.

### **IV. IMPLEMENTATION SOLUTIONS**

#### **1. Breakthrough Solutions (New Growth Drivers)**

##### **1.1 Application of Science and Technology, Innovation, and Digital Transformation**

- Identify science and technology, innovation, and digital transformation as the strategic breakthrough solutions and primary growth drivers, creating leaps in productivity, quality, and efficiency to enhance PVTrans's competitive capacity.
- Develop an application roadmap appropriate to operational characteristics, identify key tasks, prioritize, and allocate implementation resources.
- Actively digitize records, documents, and work methods, establish an electronic work environment, and improve management efficiency and transparency.
- Review, standardize, and integrate existing data, build a centralized data ecosystem and smart governance platform; gradually apply artificial intelligence (AI) in work processing to improve labor productivity.
- Develop a comprehensive digital governance platform (Digital Workplace/E-Office), digitize processes, strengthen internal connectivity, and improve operational efficiency across the entire system.
- Implement cybersecurity solutions, select reputable service providers, harmoniously combine internal resources with outsourced services, and execute according to an appropriate roadmap.
- Encourage and scale innovation initiatives, establish a transparent, flexible, and accountable idea reception and evaluation mechanism to reduce costs, increase productivity, and improve service quality.

##### **1.2 Solutions on Governance and Sustainable Development (ESG)**

- Strengthen corporate governance in line with international practices, ensure transparency, and establish and operate an integrated reporting system covering finance – risk management – ESG.

- Promote emission reduction, accelerate green transition, expand the application of environmentally friendly technologies, and move toward a sustainable growth model that meets international standards and requirements.
- Ensure a safe and equitable work environment, care for the welfare and wellbeing of staff, employees, and seafarers, and fulfil corporate social responsibility and community support commitments.

### 1.3 International Cooperation Development

- Identify international cooperation as a key driver to expand business markets, access modern technology, and promote sustainable development within the global energy value chain.
- Proactively expand presence in key markets through business cooperation contracts (BCC), joint ventures, partnerships, mergers & acquisitions (M&A), and other appropriate cooperation methods.

## 2. Core Solutions (Traditional Growth Drivers)

### 2.1 Policy and Mechanism Solutions

- Continue to refine the decentralization mechanisms in investment, finance, personnel, and governance to ensure proactiveness, flexibility, and improved management efficiency at PVTrans.
- Further delegate authority to member units with strong governance capacity and business performance, and strengthen monitoring, inspection, and post-inspection activities.
- Simplify internal procedures, shorten approval timelines, and enable member units to proactively implement investment plans in line with approved policies from competent authorities.

### 2.2 Business and Market Expansion Solutions

#### - Domestic Market

- + Continue to play the leading role in transporting crude oil and petroleum products produced and consumed by Group member units; and serve as a stable, continuous primary coal transport provider for thermal power plants.

#### - International Market:

- + Continue to build and expand the international customer network, ensuring timely support for PVTrans's fleet investment and operation activities.
- + Focus on securing customers for long-term time charter (TC) or contract of affreightment (COA); proactively access and exploit shipping routes with high freight rates, meeting stringent requirements for capacity and service quality.
- + Research and consider capital or vessel contributions to establish joint ventures providing FSO/FPSO services when appropriate opportunities arise; simultaneously promote ship technical management and seafarer development, progressively providing services to international fleets.

### 2.3 Investment Solutions

- Combine appropriate investment forms to replace aged and inefficient vessels, including newbuilding and bareboat chartering, to develop fleets for crude oil, refined products, chemicals, gas transport, and dry bulk, meeting market requirements and the Corporation's development orientation.
- Strengthen cooperation with reputable domestic and international partners for investment and M&A in storage, terminals, logistics ports, and logistics; consider establishing appropriate member legal entities to serve the Corporation's development and expansion needs.
- Resolutely accelerate progress and strengthen investment management in accordance with approved plans; promptly provide direction and resolve difficulties and obstacles for member units, ensuring timeliness, efficiency, and regulatory compliance.

#### **2.4 Financial Solutions**

- Develop and implement flexible financial solutions to optimize capital and control investment risks, including preferential loans from domestic and international credit institutions, BCC investment cooperation, and financial leasing to reduce initial capital pressure.
- Proactively expand access to green credit from domestic and international financial institutions to finance investment in vessels using environmentally friendly fuels, with energy-saving technologies and emission reduction capabilities.
- Diversify capital mobilization forms, including capital markets (stock and bond issuance, credit, guarantees...) and other lawful financial channels, ensuring effectiveness, safety, and alignment with the Corporation's development strategy.

#### **2.5 Human Resource Training and Development Solutions**

- Innovate and diversify training methods, prioritize internal and practice-based training, ensuring effectiveness and enabling staff, employees, and seafarers to easily absorb and apply knowledge in their work.
- Standardize human resource management and development toward international benchmarks; build a professionalized workforce, scientifically organize and assign labor, strengthen deep specialization, and clearly distinguish between specialized and support labor.
- Intensify human resource training and development by clearly defining skill, knowledge, and job performance requirements, through competency assessments, personnel surveys, and appropriate training methods.
- Implement competitive salary, income, and benefit policies aligned with domestic and international labor markets to attract, develop, and retain high-quality personnel that meet the Corporation's task requirements.
- Establish reward and incentive mechanisms to recognize individuals and teams with achievements in innovation, improvement, and technology application in production, business, and management activities.

43.  
NG  
AN  
A  
HI  
CY

- Focus on building, spreading, and practicing the PVTrans Culture throughout the system; protect, preserve, and promote corporate cultural values as a foundation for building a sustainable and long-term committed workforce.

## 2.6 National Defense, Safety, and Environmental Protection Solutions

- Strengthen safety and environmental protection through standardizing fleet operation procedures to international standards, intensifying technical and operational supervision, and improving seafarers' awareness and competence.
- Proactively coordinate with relevant authorities to protect national interests and ensure maritime security and safety in the course of business operations.

## V. KEY TARGETS OF THE 5-YEAR PLAN FOR THE PERIOD 2026 - 2030

No.	Indicator	Amount (billion VND)
<b>I</b>	<b>Consolidated Financial Indicators</b>	
1	Total Revenue	92,000 – 98,000
2	Profit before tax	8,200 – 8,700
3	Profit after tax	6,500 – 7,000
4	State Budget Contribution	2,600 – 2,800
<b>II</b>	<b>Parent Company Financial Indicators</b>	
1	Charter Capital	5,169 – 9,900
2	Revenue	21,800 – 23,000
3	Profit before tax	3,900 – 4,200
4	Profit after tax	3,100 – 3,400
5	State Budget Contribution (directly by Parent Company)	1,300 – 1,400
6	Investment Plan	13,000 – 19,000

